

Mẫu số: **08-MST**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC
ngày 30 tháng 6 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **08-MST**
(Issued along with Circular
No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026
by the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI
DECLARATION

Điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế
For Adjustment and Supplementation of tax registration information

☐ Doanh nghiệp,
hợp tác xã
Enterprise,
cooperative

☐ Tổ chức
Organization

☐ Hộ kinh doanh,
cá nhân kinh doanh
Business household,
Business individual

☐ Cá nhân
Individual

☐ Khác
Other

1. Tên người nộp thuế:

Taxpayer name:.....

2. Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Tax identification number

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Head office address:.....

4. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

Tax agent information (if any):

4a. Tên:

Name:

4b. Mã số thuế:

Tax identification number:

4c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số **Ngày**

Tax agent contract: No. **Date**.....

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau

The additional registration and adjustment of taxpayer registration items are as follows

Người nộp thuế cam đoan những thông tin kê khai trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

The taxpayer hereby certifies that the information declared above is true and accurate and shall take full responsibility before law for the declared information./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
TAX AGENT STAFF**

Họ và tên:.....

Full name:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn
về thuế số:.....

Practising certificate No.:.....

....., ngày tháng năm
....., day..... tháng..... năm.....
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
TAXPAYER of LEGAL REPRESENTATIVE
OF THE TAXPAYER**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

(Signature, full name, seal (if any)

/Electronic signature/ Electronic confirmation)

Ghi chú:

Notes:

- Cột (1): Các chỉ tiêu có thay đổi trên tờ khai đăng ký thuế hoặc các bảng kê kèm theo hồ sơ đăng ký thuế.
- Column (1): Names of the items adjusted on the tax registration form or the schedules enclosed with the tax registration dossier.
- Cột (2): Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động hiển thị thông tin đăng ký thuế đã kê khai trong lần đăng ký thuế gần nhất.
- Column (2): The tax management information system automatically states the tax registration information declared in the most recent tax registration.
- Cột (3): Ghi chính xác nội dung thông tin đăng ký thuế mới thay đổi hoặc bổ sung.
- Column (3): Enter accurately the newly adjusted or supplemented taxpayer registration information
- Trường hợp đơn vị chủ quản thực hiện thủ tục đăng ký thuế cho đơn vị phụ thuộc theo quy định thì người đại diện pháp luật của đơn vị chủ quản ký và đóng dấu (nếu có) vào mẫu biểu này.
- Where the managing unit carries out the tax registration procedures for its dependent unit in accordance with applicable regulations, the legal representative of the managing unit shall sign and affix the seal (if any) to this form.